

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2022

V/v tranh chấp về thay đổi

người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu
2. Bà Bùi Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Quốc T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Hòa Lự, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tạm trú: Khu vực Thới Hưng, phường long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh T yêu cầu thay đổi việc nuôi con với lý do:

Nguyên trước đây anh T và chị L là vợ chồng hợp pháp, chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Mai Hoàng Thiên (Nam), sinh ngày 25/02/2016.

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 44), giữa anh T và chị L thỏa thuận: “*Giao cháu Mai Hoàng Thiên (nam, sinh ngày 25/02/2016) cho chị L nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T không cấp dưỡng nuôi con.*”

Nay anh T yêu cầu Tòa án xem xét chấp nhận đơn yêu cầu xin thay đổi nuôi con với lý do: Hiện tại chị L đã có gia đình khác và có con nhỏ. Chị L ngăn cản không cho rước con cũng như thăm con. Chị L đã có gia đình mới nên cháu Thiên có nói với anh T bị cha dượng đánh. Hiện anh T chưa lập gia đình nên có nhiều thời gian và điều kiện tài chính lo cho con hơn. Anh T cũng có chỗ ở ổn định để chăm sóc cho con.

Vì vậy, anh T làm đơn yêu cầu giải quyết được thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Mai Hoàng Thiên (Nam), sinh ngày 25/02/2016 từ chị L sang cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Phản trình bày của bị đơn – chị Nguyễn Thị Phương L:

Hiện tại cháu Thiên sống tốt, chị L đủ điều kiện chăm sóc, thời gian, tình yêu thương của người mẹ, cho cháu Thiên cuộc sống tốt đến khi trưởng thành. Anh T không có thời gian lo cho con, thực tế ông, bà nội lo. Anh T đến thăm con không báo trước.

Hiện tại chị L có công việc ổn định – là công chức nhà nước – giáo viên tiểu học, có kiêm nhiệm thêm các chức vụ nơi công tác, thu nhập và phụ cấp đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cháu Thiên đến trưởng thành; Chỗ ở ổn định gần trung tâm quận; Môi trường sống an ninh; Hiện cháu Thiên đang học cùng trường chị L công tác; Cháu Thiên có kết quả học tập tốt; Ngoài ra, chị L còn mua bảo hiểm nhân thọ cho cháu Thiên.

Chị L không đồng ý việc anh T yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Mai Hoàng Thiên (Nam), sinh ngày 25/02/2016. Anh T đưa ra những lý do sai sự thật và không có căn cứ, chị L vẫn cho thăm nom chứ không ngăn cản. Anh T không có thời gian chăm sóc con, công việc giờ giấc không ổn định ngày đêm thất thường, chỗ làm xa, thu nhập thấp. Từ khi bé mới sinh ra đến lớn không trực tiếp nuôi con, không giành tình cảm cho con. Theo chị L anh T đón con về không chăm sóc mà nhờ ông bà nội trông coi. Ông bà nội cũng đi làm xa thường xuyên không có nhà, lâu lâu về vài ngày thì không thể chăm sóc được. Gia đình anh T có lối sống không tốt, thường xuyên cãi vã, gây rối với hàng xóm gây mất trật tự. Cho thấy anh T không đủ điều kiện, khả năng để lo cho con.

Tại phiên tòa:

- Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên quan điểm, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương L có đăng ký thường trú tại Ấp Thạnh Lợi, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tạm trú tại Khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn thụ lý, xét xử sơ thẩm theo đúng quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mai Quốc T đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Phương L về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh T cho rằng chị L đã lập gia đình và có con nhỏ. Chị L ngăn cản không cho rước con cũng như thăm con. Cháu Thiên có nói với anh T bị cha dượng đánh. Hiện anh T chưa lập gia đình nên có nhiều thời gian và điều kiện tài chính lo cho con hơn. Anh T cũng có chỗ ở ổn định để chăm sóc cho con nên anh T yêu cầu thay đổi người nuôi con để được trực tiếp nuôi con. Theo Quyết định số 44, giữa anh T và chị L thỏa thuận: “*Giao cháu Mai Hoàng Thiên (nam, sinh ngày 25/02/2016) cho chị L nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.*” Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

“....a) Cha, mẹ có sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”

[3.1] Thấu hiểu được những thiệt thòi của trẻ con phải gánh chịu khi cha mẹ ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã nhiều lần tạo điều kiện cho các bên đương sự gặp gỡ, trao đổi, thỏa thuận với nhau về phương thức thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Đồng thời, Tòa án cũng giải thích về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con và quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử tiếp tục phân tích, động viên để các bên có sự thống nhất. Tuy nhiên, giữa anh T và chị L vẫn không thỏa thuận được và anh T yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hiện cháu Thiên chưa đủ 07 tuổi nên không thuộc trường hợp Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu.

[3.2] Xét về điều kiện kinh tế: Chị L sống cùng gia đình chồng và có công việc ổn định tại Trường mẫu giáo Long Hưng 2 (giáo viên) có tổng thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng (bút lục 91-96). Còn anh T đang sống cùng cha mẹ và có công việc (bảo vệ) với mức lương được công ty quản lý xác nhận là khoảng 6.000.000 đồng (Bút lục 34-36). Ngoài ra, anh T còn cung cấp cho Tòa án sổ tiết kiệm có kỳ hạn (bút lục 01) thì anh T đã rút xài (theo lời trình bày của anh T tại phiên tòa), sau đó, khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử anh T tiếp tục nộp cho Tòa án số dư số tiền tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) (Bút lục 147). Còn chị L cung cấp cho Tòa án Hợp đồng bảo hiểm của Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ CATHAY Việt Nam số hợp đồng S11002367108, người thụ hưởng bảo hiểm là cháu Mai Hoàng Thiên, số tiền bảo hiểm là 100.000.000 đồng, thời hạn hợp đồng là 20 năm, thời hạn đóng phí là 15 năm từ 13/8/2020 – 12/8/2035 (Bút lục 47-55). Bên cạnh đó, anh T có cung cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AH 847411, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02505, thửa đất số 2071, tờ bản đồ số 05, diện tích 142m², đất ở đô thị, tọa lạc tại khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, đứng tên anh Mai Quốc T (bút lục 23-25), hình ảnh nhà anh T đang sinh sống (bút lục 37)). Chị L cũng cung cấp cho Tòa án hình ảnh nhà hiện tại chị L đang sinh sống (Bút lục 104). Như vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có việc làm, có nơi ở và điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con.

[3.3] Quá trình giải quyết anh T cho rằng anh đã thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con nhưng bị chị L cản trở không cho thăm và đã cung cấp cho Tòa án đoạn tin nhắn giữa anh T và chị L (Bút lục 26-33). Thực tế thời gian cháu Thiên

sống với chị L, anh T có đến thăm và đưa cháu về chơi, nhưng chưa thỏa thuận được thời gian đưa đi, rước về cũng như thời gian nào được rước, rước trong bao lâu, rước ở đâu, trả về đâu..... Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T, chị L cũng xuất phát từ tình yêu thương của cha mẹ dành cho con nhưng các bên lại không thỏa thuận để thống nhất về thời gian thực hiện quyền nghĩa vụ của mình. Do đó, xảy ra tranh chấp là không thể tránh khỏi. Vấn đề ở đây là giữa anh T và chị L là chưa hiểu nhau nhiều để thông cảm cho nhau, cùng nhau chăm sóc cháu Thiên tốt nhất sau khi ly hôn. Trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng, là của cả cha và mẹ, cả hai nên cùng nhìn nhận lại những thiếu sót, cùng khắc phục những khúc mắc giữa hai bên, vì khi cha mẹ ly hôn thì ít nhiều ảnh hưởng đến con nên cha mẹ phải cùng nghĩ đến lợi ích tốt nhất cho con, tránh trường hợp vì cái tôi của người lớn mà ảnh hưởng đến con nhỏ. Hơn nữa, đây không phải là điều kiện để nguyên đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và nguyên đơn cũng chưa chứng minh được bị đơn không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.4] Theo trình bày của anh T thì hiện tại chị L đã có gia đình khác, có con nhỏ và cháu Thiên có nói với anh T bị cha dượng đánh. Xét anh T không có chứng cứ chứng minh về hành vi không đúng của chồng chị L, cũng như gia đình chị L không công nhận cháu Thiên. Hơn nữa, sau ly hôn, chị L có gia đình và có con pháp luật không cấm, không vi phạm đạo đức và không đồng nghĩa với việc sẽ không chăm sóc được cháu Thiên. Hiện tại, anh T chưa lập gia đình nên có nhiều thời gian và điều kiện tài chính hơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử có hỏi về kết quả học tập cũng như việc cháu Thiên bị cha dượng đánh thì anh T đều không trình bày được với nhiều lý do, cho thấy anh T vẫn chưa thật sự quan tâm đến con nhiều. Theo trình bày của chị L thì công việc của anh T giờ giấc làm việc không ổn định ngày đêm thất thường, chỗ làm xa, ông bà nội đi làm ăn xa lâu lâu mới về. Theo giấy xác nhận của chị L cung cấp cho Tòa án có Công an phường Long Hưng ký tên, đóng dấu (bút lục 64) xác nhận chị L tích cực tham gia các phong trào tại địa phương, được mọi người xung quanh yêu mến, chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con tốt, không có hành vi bạo lực... Hơn nữa, hiện chị L đang công tác tại trường cháu Thiên học sẽ có nhiều thời gian lo cho cháu ngay cả trên trường và ở nhà. Trong khi đó, thời gian làm việc của anh T thì không cố định,

cháu Thiên đang tuổi ăn học rất cần người đưa rước cũng như rèn cháu học, chị L là giáo viên sẽ ít nhiều có nghiệp vụ để trực tiếp rèn cho cháu học tốt hơn. Căn cứ sổ bé ngoan của Trường mẫu giáo Long Hưng 2, tại mục theo dõi thể lực và đánh giá tiêu chuẩn ghi nhận cháu Thiên phát triển bình thường, không có biểu hiện của sự kém

phát triển. Bên cạnh đó, chị L cũng cấp cấp cho Tòa án giấy khen và một số hình ảnh cuộc sống của cháu Thiên (bút lục 112-123), cho thấy khi ở với chị L cháu Thiên được tạo mọi điều kiện tốt để phát triển. Do đó, không có căn cứ để cho rằng chị L không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung làm ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của cháu dẫn đến việc thay đổi người nuôi con là cần thiết.

[3.6] Qua phân tích nêu trên, xét thấy chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên và vẫn đảm bảo tốt sự phát triển của cháu trong thời điểm hiện nay. Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào tình hình thực tế, hơn hết là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của trẻ như cháu Thiên độ tuổi còn nhỏ, rất cần sự yêu thương ân cần, chăm sóc chu đáo của người mẹ. Để ổn định tâm sinh lý cho cháu trước khi bước vào lớp một và tránh được sự phát triển lệch lạc của trẻ. Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T đối với cháu Mai Hoàng Thiên. Nếu sau này có những căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi có yêu cầu thì anh T có quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên anh T phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mai Quốc T đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Phương L về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là cháu Mai Hoàng Thiên, sinh ngày 25/02/2016 (Nam).

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Mai Quốc T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003113 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí. Như vậy anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THA DS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HỒNG LOAN